

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 50: Dạy Dỗ Tùy Theo Thời Điểm, Giống Như Năm Thời Kỳ Thuyết Pháp

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 004)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Nhân thời thi giáo, như ngũ thời thuyết.】 *(Dạy dỗ tùy theo thời điểm, giống như năm thời kỳ thuyết pháp).*

Đức Thế Tôn năm xưa trụ thế, giảng kinh thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm. Trong bốn mươi chín năm ấy, có không ít học trò phát tâm đi theo Đức Phật thời gian dài mà không chịu rời đi. Như trong kinh thường nói đến “một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị Thường tùy chúng”, Phật đi đến đâu các ngài đi theo đến đó, trọn đời không rời xa Đức Phật. Vì vậy, Đức Phật giảng kinh thuyết pháp đương nhiên lấy họ làm đối tượng chính. Tuy họ là đối tượng chính, nhưng cũng không thể không quan tâm đến đại chúng khác.

Có thể thấy, việc giảng kinh thuyết pháp là một việc chẳng hề dễ dàng, bởi vì phải xét đến tất cả các căn tánh khác nhau, nhất định phải làm cho ai nấy đều đạt được lợi ích. Người căn tánh lớn đạt lợi ích lớn, người căn tánh nhỏ đạt lợi ích nhỏ, tất cả đều được lợi ích, như vậy Phật giảng kinh thuyết pháp mới gọi là viên mãn thành công. “Ngũ thời” (năm thời kỳ), chính là giảng từ cạn đến sâu, đây thuộc về thường thức Phật học, tôi nghĩ rất nhiều vị ở đây đều đã rõ.

Sau khi Đức Thế Tôn thành Phật, đầu tiên Ngài ở trong định tuyên giảng kinh *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*. Tham dự pháp hội này, như chúng ta thấy trên kinh chép, đều là bốn mươi một vị Pháp thân Đại sĩ. Chẳng những phàm phu không có phần, mà vì Phật giảng trong định nên chúng ta làm sao có thể thâm nhập được? Phàm phu không có phần, Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát cũng không có phần. Nhất định phải là người phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp thân mới có thể tham dự pháp hội trong định của Như Lai. Kinh này được nói trong “nhị thất nhật” (14 ngày), cũng có kinh nói là

“tam thất nhật”, 14 ngày hay 21 ngày đều có căn cứ, Phật đã giảng viên mãn bộ kinh *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*.

Chư vị phải biết rằng, bộ kinh *Hoa Nghiêm* mà Phật giảng không phải là bộ chúng ta đang thấy hiện nay. Chúng ta chẳng những chưa từng thấy, mà nghe cũng chưa từng nghe qua. Sau khi Phật diệt độ sáu trăm năm, Bồ Tát Long Thọ xuất hiện ở thế gian, đây là một nhân vật kiệt xuất, thông minh tuyệt đỉnh! Ngài là bậc Địa thượng Bồ Tát tái lai, thị hiện cho chúng ta xem. Trong thời gian không lâu, Ngài đã đọc hết sách vở thế gian, sách đã đọc hết không còn gì để đọc, Phật pháp lẫn thế pháp đều đã thông thạo, thế là Ngài sinh tâm cống cao ngã mạn, tự cho mình là giỏi nhất.

Kinh *Kim Cang* có nói “Hộ niệm chư Bồ Tát”, các vị Đại Bồ Tát có trách nhiệm phải hộ niệm cho những vị Tiểu Bồ Tát này. Long Thọ là Sơ Địa Bồ Tát, cho nên Đại Long Bồ Tát liền đến giúp đỡ, dẫn Ngài xuống Long Cung để xem kho tàng kinh điển được cất giữ dưới đó. Khi xuống Long Cung, nhìn thấy kinh *Hoa Nghiêm* do Đại Long Bồ Tát lưu giữ trong thư viện, Ngài xem qua liền kinh ngạc đến sững sờ!

Kinh *Hoa Nghiêm* do Đức Thế Tôn giảng có dung lượng lớn đến mức nào? Bồ Tát Long Thọ nói: “Có mười cái tam thiên đại thiên thế giới vi trần kệ”. Ấn Độ cổ đại tính dung lượng sách bằng đơn vị “kệ” (gatha). Một bài kệ gồm bốn câu, bất luận dài ngắn, cứ bốn câu gọi là một kệ; không nhất thiết phải là văn vần (kệ tụng), văn xuôi (trường hàng) cũng vậy, cứ bốn câu tính là một kệ.

Mười cái tam thiên đại thiên thế giới – chỉ một cái tam thiên đại thiên thế giới thôi đã là ghê gớm lắm rồi, đằng này là mười cái! Dem mười cái tam thiên đại thiên thế giới nghiền nát thành bụi nhỏ (vi trần), nghiền thành bột mịn, mỗi một hạt bụi là một bài kệ. Số lượng bài kệ nhiều bằng số vi trần của mười cái tam thiên đại thiên thế giới như vậy, ngày nay dù có dùng con số thiên văn cũng không thể diễn tả nổi. Chúng ta thường nói “hằng hà sa số”, cát sông Hằng thì thấm vào đâu? Quá ít, quá ít!

Lại có bản [Trung bản] là “Tứ thiên hạ vi trần phẩm”. Tứ thiên hạ, nói theo ngôn ngữ dễ hiểu ngày nay chính là Hệ Mặt trời. Tất cả các tinh cầu trong Hệ Mặt trời đem nghiền nát thành bột mịn, thành vi trần, mỗi một hạt vi trần là một phẩm. Kinh *Hoa Nghiêm* có nhiều phẩm đến như thế.

Nhìn thấy như vậy, tâm cống cao ngã mạn của Ngài Long Thọ lập tức tan biến, cảm thấy những gì mình đã đọc thật quá ít ỏi, quả thật không thể so sánh! Ngài suy nghĩ lại, mình là người thông minh tuyệt đỉnh mà còn không có cách nào thọ trì nổi, thì chúng sanh cõi Diêm Phù Đề e rằng tìm không ra một người nào. Vì thế Ngài bỏ qua [Thượng bản], xem tiếp đến Trung bản, dung lượng của Trung bản vẫn còn quá lớn.

Ngài bèn hỏi Đại Long Bồ Tát, Bồ Tát bảo vẫn còn Hạ bản. Hạ bản là gì? Thực chất đó là phần “đề yếu” (tóm tắt) của kinh *Hoa Nghiêm*. Giống như bộ đại thư *Tứ Khố Toàn Thư* của Trung Quốc chúng ta, *Tứ Khố Toàn Thư* có phần mục lục đề yếu, dung lượng không nhiều. Tuy nói là không nhiều, nhưng bản đóng bìa cứng dày như vậy cũng phải đến năm quyển, so với toàn thư thì đương nhiên ít hơn rất nhiều (toàn thư có đến 1.500 quyển), đây là cô đọng lại thành năm quyển. Bồ Tát Long Thọ xem thấy bản này là cương yếu của kinh *Hoa Nghiêm*, Ngài nghĩ: “Được! Bản này có thể thọ trì”, nên mới mang phần tiểu bản này về nhân gian. Sau này phiên dịch in thành sách, chính là bộ kinh *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm* đang lưu thông trong thế gian hiện nay, kỳ thực đây chỉ là phần “đề yếu” của kinh *Hoa Nghiêm* gốc mà thôi.

Dung lượng của bộ kinh [Tiểu bản] này có tổng cộng mười vạn bài kệ, bốn mươi phẩm. Bộ kinh này [nguyên văn tiếng Phạn] đã bị thất truyền. Kinh vẫn truyền đến Trung Quốc, do dung lượng quá lớn, mà sách vở thời xưa không tiện lợi như bây giờ, lúc đó viết trên lá bối (Bối điệp kinh). Có lẽ các đồng tu đã từng thấy qua, lá của cây Bối đa la, cắt thành miếng hình chữ nhật, viết được khoảng bốn dòng, có khi sáu dòng, hai bên đục lỗ rồi dùng dây khâu lại.

Chư vị thử nghĩ xem, nếu là một bộ kinh *Hoa Nghiêm* hoàn chỉnh, e rằng hiện nay phải dùng vài chiếc xe tải lớn mới chở hết. Dung lượng nhiều nên dễ bị thất lạc, thời đó đều là bản chép tay, cho nên khi lưu truyền bị thiếu sót rất nhiều.

Thời Đông Tấn truyền đến Trung Quốc chỉ còn 36.000 bài kệ. Chư vị xem, nguyên gốc tiểu bản là 100.000 kệ, truyền đến Trung Quốc chỉ còn 36.000 kệ. Chúng ta cũng đã phiên dịch ra, rất trân quý, bảo trọng nó, đây gọi là bản Tấn dịch *Hoa Nghiêm*, hay còn gọi là *Lục Thập Hoa Nghiêm* (dịch sang tiếng Hán thành 60 quyển).

Đến triều nhà Đường, thời Võ Tắc Thiên, Pháp sư Thật-xoa-nan-đa (Siksananda) từ Ấn Độ mang đến bản phạn văn *Hoa Nghiêm*, so với bản Tấn

dịch thì tăng thêm được 9.000 kệ, nói cách khác là có 45.000 kệ. Vẫn chưa được một nửa, phải 50.000 kệ mới được một nửa, đằng này chưa đến một nửa. Tuy nhiên, đại ý của kinh *Hoa Nghiêm* đều có thể thấy được, sau khi dịch xong gọi là *Bát Thập Hoa Nghiêm* (80 quyển), các bản kinh đang lưu thông hiện nay đều là bản này.

Đến niên hiệu Trinh Nguyên, nước ngoài tiến cống Trung Quốc, trong cống phẩm có một phần của kinh *Hoa Nghiêm*, chính là phẩm cuối cùng – phẩm “Nhập Pháp Giới”. Phẩm kinh này rất quý, vì nó trọn vẹn, không bị thiếu sót. Ở Trung Quốc dịch ra gọi là *Tứ Thập Hoa Nghiêm*. *Tứ Thập Hoa Nghiêm* chính là phẩm cuối cùng “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm”, trong kinh *Bát Thập Hoa Nghiêm* gọi là phẩm “Nhập Pháp Giới”, phẩm kinh này là hoàn chỉnh nhất.

Hiện nay có thể nói, kinh *Hoa Nghiêm* trong Hán tạng khá là đầy đủ, lưu truyền lại rất hoàn chỉnh, nhưng so với nguyên văn [của Tiểu bản] thì cũng mất đi gần một nửa, điều này thật sự không dễ dàng gì.

Đây là những gì Đức Thế Tôn đã thuyết trong “nhị thất nhật” (14 ngày). Chúng ta thử nghĩ, thời gian 14 ngày quá ngắn, chúng ta bây giờ đọc cũng không kịp, đừng nói là giảng, đọc cũng đọc không hết. Đây là do phàm phu chúng ta chấp trước thời gian là pháp cố định, kỳ thực thời gian không phải là pháp cố định. Thời gian có thể kéo dài, cũng có thể rút ngắn.

Tục ngữ thường nói, con người khi gặp chuyện vui mừng thì cảm thấy thời gian trôi qua rất nhanh; còn nếu gặp lúc khổ nạn thì “một ngày dài như một năm”. Có thể thấy thời gian đâu phải là thật! Nhất là khi chur vị nằm mộng, chúng ta từng đọc qua tiểu thuyết xưa có tích “Hoàng lương mộng” (Giấc mộng kê vàng). Người đó nằm mộng, nồi kê vàng đang nấu trên bếp, loại kê này rất dễ chín, vậy mà kê chưa chín người đó đã tỉnh mộng. Ngủ gật một chút chiêm bao, trong mộng đã trải qua mấy mươi năm. Điều này cho thấy vài phút có thể kéo dài thành mấy mươi năm, ngược lại, mấy mươi năm cũng có thể cô đọng lại trong vài phút, thời gian không phải là pháp cố định.

Cho nên Đức Thế Tôn giảng kinh *Hoa Nghiêm*, có thể nói là đem vô lượng kiếp cô đọng thành một niệm. Kinh *Hoa Nghiêm* nói “Niệm kiếp viên dung”, có thể triển khai một niệm thành vô lượng kiếp, và thu nhiếp vô lượng kiếp vào trong một niệm.

Đây là thời thứ nhất, những gì được giảng trong thời thứ nhất hoàn toàn là cảnh giới trên quả địa Như Lai, cho nên Ngài nói cho các bậc Pháp thân Đại sĩ. Đương nhiên cảnh giới quả địa Như Lai không phải là điều phàm phu có thể thấu hiểu.

Sau khi giảng xong, Đức Thế Tôn xuất định và suy nghĩ: “Những chúng sanh mê hoặc điên đảo, khổ nạn nhiều như vậy, cần phải giáo hóa họ, không thể không dùng phương tiện quyền xảo”. Phương tiện quyền xảo thì làm thế nào? “Thôi thì mở lớp từ mẫu giáo vậy!”. Thế là Ngài đến Lộc Uyển độ năm anh em Kiều Trần Như, giảng pháp Tứ Diệu Đế, giảng Tiểu Thừa, đây cũng giống như bắt đầu mở lớp dạy học từ mẫu giáo.

Sau đó thấy trình độ của họ đã khá hơn, có thể giảng sâu hơn một chút, Ngài giảng tiếp các kinh điển Phương Đẳng. Phương Đẳng cũng đã thành tựu, trí huệ dần dần khai mở, dần dần khai ngộ, giai đoạn thứ tư Ngài giảng Bát Nhã (bộ kinh Kim Cang này thuộc về thời thứ tư). Sau khi trí huệ đã khai mở lớn, cuối cùng Đức Thế Tôn giảng *Pháp Hoa, Niết Bàn*. Mà nghĩa thú của kinh *Pháp Hoa* và kinh *Hoa Nghiêm* là không hai không khác, chính là dẫn dắt quay về cảnh giới Đại Hoa Nghiêm. Đây chính là từ cạn đến sâu, từ nhỏ đến lớn vậy.